

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2018/HS-ST
Ngày 07-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/HSST-QĐ ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

Phạm Nhân N, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 1/10 khu phố L2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê (phụ hồ); trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1960; bị cáo có 4 chị ruột (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền án: Ngày 21/10/2014 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 459, ngày 07/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/11/2015 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 385, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/04/2016; tiền sự: Không, bị bắt giam ngày 7/11/2017, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Người làm chứng:

1.1 Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1997; thường trú: Tổ 68 khu phố C, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

1.2 Anh Bùi Quốc C, sinh năm 1993; thường trú: Ấp L xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

1.3 Anh Lê Minh T, sinh năm 1991; thường trú: Khóm 14 phường T thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Nhân N sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ ngày 07/11/2017, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 60X4 - 4297 đến khu vực nhà thờ Khiết Tâm, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh gặp người tên T (không rõ nhân thân) mua 500.000 đồng ma túy, N bỏ ma túy vào gói thuốc lá jet để trong túi quần rồi điều khiển xe đến tiệm Internet Thiện Sơn khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An chơi, tại đây N gặp bạn Nguyễn Hoàng L, N rủ L đi sử dụng ma túy, L điều khiển xe mô tô chở N, cả hai lưu thông đến đường Đặng Văn Mỹ, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp thì bị Công an phường Tân Đông Hiệp kiểm tra hành chính, lúc này N vắt gói ma túy xuống đường. Lực lượng Công an thu giữ ma túy, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số 60X4- 4297.

Kết luận giám định số 519/MT - PC54 ngày 13/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon miệng kéo dính thu giữ từ N là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,4594 gam.

Đối với Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô chở N, L không biết N mang theo ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 36/QĐ - VKS ngày 30/01/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Nhân N về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số 60X4- 4297; tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ sau giám định và vỏ gói thuốc lá jet.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa bị cáo Phạm Nhân N thừa nhận vào lúc 19 giờ ngày 07/11/2017, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số 60X4- 4297 gặp người tên T không rõ nhân thân mua 500.000 đồng ma túy, sau đó N điều khiển xe đi chơi Internet tại tiệm Thiện Sơn thì gặp bạn Nguyễn Hoàng L, N rủ L đi sử dụng ma túy, sau đó L điều khiển xe chở N, cả hai lưu thông đến đường Đặng Văn Mây khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp bị kiểm tra hành chính, N rút gói ma túy mua từ T xuống đường thì bị thu giữ. Ma túy N vận chuyển là Methamphetamine có trọng lượng 1.4594gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Điều 194 Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a) Có tổ chức;

...

p) Tái phạm nguy hiểm

Như vậy, bị cáo N có 02 tiền án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, bị cáo vận chuyển ma túy có trọng lượng 1.4594 gam, hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy được quy định tại điểm p (tái phạm nguy hiểm) thuộc khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo N cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Khung hình phạt bị cáo Phạm Nhân N bị truy tố, xét xử là tội phạm rất nghiêm trọng do có mức hình phạt đến 15 năm tù, bị cáo N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nhất là trong tình hình hiện nay hành vi mua bán chất ma túy, tệ nạn nghiện ma túy xảy ra nhiều có diễn biến phức tạp, số người sử dụng ma túy ngày càng được trẻ hóa đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tội phạm

hình sự gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo N mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết trên được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về nhân thân: Bị cáo N là người có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo nghiện ma túy và có 02 tiền án. Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án, bị cáo về hòa nhập cộng đồng nhưng không sửa sai, tiếp tục phạm tội. Thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[4] Đối với người tên T bán ma túy cho bị cáo N do không rõ nhân thân, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe chở N không biết N có ma túy mang theo. Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh đối với T cũng như không xử lý đối với L là phù hợp pháp luật.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy của bị cáo N còn lại sau giám định, vỏ bao thuốc lá jet sử dụng đựng ma túy. Vật chứng trên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 60X4-4297 bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không xác định chủ sở hữu. Do vậy cần cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo N, việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Nhân N phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhân N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2017

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều 89, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã niêm phong số 519/PC 54 có thành phần Methamphetamine trọng lượng sau giám định là 1,2346 gam; 01 vỏ bao thuốc lá jet màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Siriu màu xanh đen, biển số 60X4-4297, SK: RL CS5C610Y029773; SM:5C61- 029773

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2018

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Phạm Nhân N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thị xã Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh